

Bản án số: 320/2018/HSPT

Ngày: 26 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Phạm Văn H (tên gọi khác: N), sinh ngày 26/01/1999, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 25/12/2017. Có mặt.

2. Lai Thái Phương Q (tên gọi khác: L), sinh ngày 24/6/1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã V2, huyện V1, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Khu phố 8, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Lai Quốc P, sinh năm 1971 và bà Thái Thị Kiều M, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 22/12/2017. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Đình Hải A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ T, khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lai Quốc P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ N, khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ N, khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

3. Ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã H, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Trung Đ1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho Trần Trung Đ1: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1977. (vắng mặt).

2. Anh Đỗ Ngọc D1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã H 3, huyện T1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

1. Chị Trần Thị Mộng T2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ H, khu phố M, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Thùy T3, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ 12B, khu phố H, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Thị Thùy T3: Bà Trần Thị Bích T4, sinh năm 1983. (vắng mặt).

3. Anh Bùi Cao T5, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V2, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Công T6, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V2, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn Thành Đ2, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

7. Chị Lê Thị Kim H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố B, xã V2, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã V2, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

9. Anh Phạm Trường K1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp 4, xã V2, huyện V1, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 09/11/2017, Phạm Văn H, Lai Thái Phương Q, Đỗ Ngọc D1, Trần Trung Đ1, Nguyễn Văn Thành Đ2, Nguyễn Văn L và Phạm Trường K1 cùng đến uống rượu tại quán “T” thuộc khu phố N, thị trấn V, huyện V1. Cả nhóm nhậu đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, do đã muộn nên chủ quán dọn nghỉ. H và nhóm bạn trên rủ nhau đến quán lòng nướng “T1” thuộc khu phố B, thị trấn V để nhậu tiếp. Tại quán lúc này có anh Lê Đình Hải A cùng các bạn gồm: anh Nguyễn Công T6, anh Bùi Trần Cao T5, chị Phạm Thị Thùy T3, chị Nguyễn Ngọc T1 và chị Trần Thị Mộng T2 đang ngồi nhậu trong quán. H và nhóm bạn xin nhậu thì chủ quán không bán nữa vì đã khuya. Lúc đó, H nghe người trong nhóm của anh A chửi nhóm của H, tức giận nên H chở Đ1 về nhà Đ1 lấy 02 con dao tự chế (01 con dao dài khoảng 60cm, 01 con dao dài khoảng 80cm mà H đã cất giấu trước đó tại nhà của Đ1) lấy dao cất giấu dưới yên xe rồi chở Đ1 quay lại quán lòng nướng “T1”, đưa cho Q 01 con dao dài khoảng 60cm còn lại con dao dài 80cm vẫn để trên yên xe mô tô, Đ1 cầm 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm cất trong túi áo khoác đem theo trước đó. Khi thấy nhóm của anh A đang tính tiền để ra về thì H đến gặp và hỏi anh A “Mấy anh chửi cái gì?”, anh A trả lời “Sợ quá”, anh A vừa dứt lời H và Q cầm dao đuổi, anh A bỏ chạy vào trong hẻm quán “T1”, H và Q đuổi một đoạn không kịp nên quay lại cùng nhóm bạn điều khiển xe máy đến khu vực Ngã tư Bệnh viện thuộc khu phố B, thị trấn V rồi quay lại thì thấy anh T5 đang cầm 04 vỏ chai bia bằng thủy tinh đứng trước quán, thấy vậy Q cầm dao cùng Đ1 và D1 đuổi đánh

anh T5 thì Khải giật lấy con dao của Q không cho đánh anh T5, anh T5 bỏ chạy vào trong hẻm quán “Gỏi Cá” bên hông quán “T1” thì Đ1 và D1 đuổi theo. H thấy anh A chạy vào con hẻm đi vào nhà vệ sinh của quán nên cầm dao đuổi theo, thấy vậy Q cũng giật lấy dao và đuổi theo, anh A chạy đến hẻm cụt thì H đuổi kịp nên nói “Anh em có gì từ từ nói”, H chửi anh A rồi dùng dao chém từ trên xuống trúng tay và người của anh A, H tiếp tục chém thì anh A dùng tay giữ được dao của H nên H nói “Nó giữ dao kìa”, Q thấy vậy xông đến dùng dao chém 01 nhát trúng lưng và 01 nhát trúng đầu anh A, tiếp tục chém nhát tiếp theo thì anh A dùng tay giữ được con dao của Q. Sau khi đuổi anh T5 nhưng không kịp D1 quay lại thì thấy anh A đang dùng hai tay giữ dao và đang giằng co với H và Q, D1 vào can ngăn không cho đánh nhau nữa nhưng không được nên D1 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vai và tay anh A với mục đích là can ngăn không cho anh A và H, Q đánh nhau nữa. Anh A buông 02 con dao ra và vùng chạy ra đường thì H cầm dao đuổi theo chém với phía sau lưng nhưng không trúng. Sau khi chém anh A xong Q đưa lại con dao dài 60cm cho H cất giữ, trên đường về nhà H đã vứt bỏ không xác định nơi vứt. Đ1 sau khi đuổi không kịp anh T5 quay lại cùng nhóm bạn đi về. Anh A được bạn đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện V1.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn H, Lai Thái Phương Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Lê Đình Hải A.

* Tang vật thu giữ: 01 mũ bảo hiểm màu đen.

* Tại bản giám định pháp y số: 0950/GĐPY/2017 ngày 20/11/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương đứt thần kinh quay đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái đã phẫu thuật khâu nối. Tỷ lệ: 26%.

- Tổn thương đứt động mạch quay đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái đã phẫu thuật khâu nối. Tỷ lệ: 04%.

- Vết thương chằm giữa kích thước 04cm x 0,3cm, vết thương đỉnh trái kích thước 05cm x 0,3cm, vết thương cánh tay trái kích thước 04cm x 0,2cm, vết thương cẳng tay trái kích thước 13cm x 0,2cm và vết thương ngón I bán tay trái kích thước 1,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 05%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Đình Hải A là 33%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tang vật vụ án: 02 con dao tự chế (01 con dao dài khoảng 60cm, 01 con dao dài khoảng 80cm) và 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm trên đường về nhà H và Đ1 đã vứt bỏ, không xác định nơi vứt nên không có cơ sở truy tìm.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bà Phạm Thị T là mẹ bị cáo H đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị số tiền 35.000.000 đồng cho ông Lê Văn H2 là cha của anh Lê Đình Hải A.

- Ông Lai Quốc P là cha của bị cáo Lai Thái Phương Q đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị 76.000.000 đồng cho anh Lê Đình Hải A. Ngày 23/4/2018 ông P nộp bồi thường trước xét xử 10.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm đối với bị cáo Lai Thái Phương Q.

- Ông Đỗ Ngọc Đ cha của anh Đỗ Ngọc D1 đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị 5.000.000 đồng cho anh Lê Đình Hải A.

- Quá trình xét xử bị hại Lê Đình Hải A và bị cáo Phạm Văn H tự nguyện thỏa thuận bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Âu số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định về thương tích của bị hại Lê Đình Hải A.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Lai Thái Phương Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 21/9/2018 của TAND huyện Vĩnh Cửu đã quyết định áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Văn H 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2017; xử phạt bị cáo Lai Thái Phương Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/10/2018 bị hại Lê Đình Hải A có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bỏ lọt tội phạm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi của bị cáo Phạm Văn H và Lai Thái Phương Q đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 và điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo không có kháng cáo.

Trong vụ án này ngoài bị cáo Phạm Văn H, Lai Thái Phương Q xét thấy còn có sự tham gia của Trần Trung Đ1 và Đỗ Ngọc D1. Đ1 tuy không trực tiếp đuổi đánh bị hại nhưng trước đó đã chở bị cáo H về nhà Đ1 để lấy 02 con dao, mã tấu. Sau đó, lấy 01 con dao Thái Lan dứa vào trong người và đưa hung khí là 02 con dao, mã tấu để các bị cáo gây thương tích cho bị hại. Do đó, đã có cơ sở xác định Trần Trung Đ1 tham gia vai trò trong vụ án là đồng phạm giúp sức.

Đối với Đỗ Ngọc D1 đã có hành vi dùng vũ bảo hiểm đánh anh A, mặc dù theo Đỗ Ngọc D1 trình bày là dùng vũ bảo hiểm đánh anh A với mục đích để can ngăn việc đánh nhau nhưng tại sao D1 không dùng vũ bảo hiểm đánh bị cáo H và Q trong khi 02 bị cáo này đang cầm dao chém anh A, việc trình bày của D1 là không có căn cứ. Cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra, xác minh làm rõ vai trò đồng phạm của Trần Trung Đ1 và Đỗ Ngọc D1 là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu để điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 00 giờ 00 ngày 10/11/2017, Phạm Văn H, Lai Thái Phương Q, Đỗ Ngọc D1, Trần Trung Đ1, Nguyễn Văn Thành Đ2, Nguyễn Văn L và Phạm Trường K1 cùng đến quán lòng nướng “T1” thuộc khu phố 3, thị trấn V để nhậu, tại quán lúc này có anh Lê Đình Hải A đang ngồi cùng với bạn. H nghe người trong nhóm của anh A chửi

nhóm của H, nên H chở Đ1 về nhà Đ1 lấy 02 con dao tự chế (01 con dao dài khoảng 60cm, 01 con dao dài khoảng 80cm mà H đã cất giấu trước đó tại nhà của Đ1) quay lại quán lòng nướng “T1”. H đưa cho Q 01 con dao dài khoảng 60cm còn H cầm dao dài 80cm, Đ1 cầm 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm cất trong túi áo khoác đem theo trước đó. Khi thấy nhóm của anh A đang tính tiền để ra về H và Q cầm dao đuổi, anh A bỏ chạy vào trong hẻm quán “T1”, H đuổi kịp rồi dùng dao chém từ trên xuống trúng tay và người của anh A, H tiếp tục chém thì anh A dùng tay giữ được dao của H, Q thấy vậy xông đến dùng dao chém 01 nhát trúng lưng và 01 nhát trúng đầu anh A, khi hai bên đang giằng co thì Đỗ Ngọc D1 quay lại thấy anh A đang dùng hai tay giữ dao, D1 dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vai và tay anh A.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Lai Thái Phương Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

Trong vụ án này, ngoài bị cáo Phạm Văn H và Lai Thái Phương Q xét thấy còn có sự tham gia của Trần Trung Đ1 và Đỗ Ngọc D1. Trần Trung Đ1 tuy không trực tiếp đuổi đánh và gây thương tích cho bị hại Lê Đình Hải A. Nhưng trước đó, Trần Trung Đ1 đã cùng với bị cáo Phạm Văn H chuẩn bị hung khí là dao tự chế để gây thương tích cho bị hại. Sau khi chuẩn bị, Đ1 là người trực tiếp cầm dao đuổi theo nhóm của bị hại. Do đó, có cơ sở nhận định Đ1 mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích nhưng cũng tham gia vụ án với vai trò là người giúp sức.

Đối với Đỗ Ngọc D1, D1 cũng là người cùng với các bị cáo Phạm Văn H và Lai Thái Phương Q đuổi theo để đánh bị hại. Khi bị cáo H và bị cáo Q đang cầm dao chém anh A và anh A giữ được con dao của hai bị cáo, D1 đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh anh A. Mặc dù theo Đỗ Ngọc D1 trình bày đánh anh A với mục đích can ngăn nhưng trình bày của bị cáo là không có cơ sở. Vì lúc này cả hai bị cáo H và Q đều đang sử dụng dao làm hung khí, trong khi anh A một mình giằng co với hai bị cáo và không sử dụng hung khí gì. Do đó, nếu có ý định can ngăn thì D1 phải can ngăn với hành vi của bị cáo H và Q. Tuy nhiên, D1 lại dùng nón bảo hiểm đánh vào vai và tay của anh A, làm anh A buông 02 con dao của bị cáo H và Q ra để bị cáo H và Q tiếp tục đuổi và chém anh A.

Từ những tài liệu, chứng cứ, lời khai của các bị cáo, bị hại và người làm chứng trên, xét thấy có đủ cơ sở xác định Trần Trung Đ1 và Đỗ Ngọc D1 có vai trò đồng phạm với bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Lai Thái Phương Q trong vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để điều tra, xử lý với Đỗ Ngọc D1 do có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, Công an huyện Vĩnh Cửu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không thực hiện được do không xác minh được hiện Đỗ Ngọc D1 đang ở đâu. Qua các biên bản xác minh xét thấy, Đỗ Ngọc D1 hiện đang đi thi hành nghĩa vụ quân sự và đơn vị quân sự tại địa phương đã giao D1 cho Tổng cục kỹ thuật – Bộ quốc phòng quản lý. Việc xác minh, điều tra vai trò đồng phạm của Đỗ Ngọc D1 là cần thiết trong vụ án, hiện Đỗ Ngọc D1 đang đi thi hành nghĩa vụ quân sự và vẫn có thể xác minh được hiện D1 đang thi hành nghĩa vụ quân sự tại đơn vị nào. Do đó, không có căn cứ để tách ra giải quyết bằng một vụ án khác với hành vi của Đỗ Ngọc D1. Cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra, xác minh để làm rõ vai trò đồng phạm của Đỗ Ngọc D1 và Trần Trung Đ1 là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tòa phúc thẩm không thể khắc phục được sai sót này, nên cần phải hủy bản án số 57/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu và chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại.

[4] Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo và bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Chuyển hồ sơ về Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu để điều tra xét xử lại.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Văn H, Lai Thái Phương Q cho đến khi Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu thụ lý lại vụ án.

Các bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H. Vĩnh Cửu (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an H. Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn